

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/DS-ST

Ngày: 24-6-2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Ngôn.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Loan.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2020/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Ngọc X (Ngọc S), sinh năm 1973. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 172, tổ 4, ấp H, xã T, huyện S, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Đặng Thành P, sinh năm 1973. (vắng mặt).

Địa chỉ: số nhà 65 Nguyễn Trường Tộ, khóm B, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Ngọc X trình bày: ông và ông P không có quan hệ họ hàng, ông quen biết ông P là do ông P là khách hàng mua vật tư nông nghiệp. Từ năm 2008, ông P trực tiếp đến Cửa hàng phân bón thuốc trừ sâu Ngọc S do ông đứng tên để mua phân bón và thuốc trừ sâu, hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói mà không ký kết hợp đồng, sau khi kết thúc mùa vụ khoảng 04 tháng sẽ thanh toán số tiền còn nợ và tính lãi 2%/tháng. Ông P mua phân bón, thuốc trừ sâu và nợ tiền gởi đầu sau mỗi mùa vụ, đến ngày 12/7/2018, ông P nợ của ông tổng cộng 100.000.000 đồng nên giữa ông và ông P có làm biên nhận, trong đó ông P tự ghi nội dung và ký tên vào biên nhận, ông P cam kết đến vụ hè thu năm 2018 sẽ trả đủ số tiền trên nhưng không thực hiện.

Ông X có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Đặng Thành P có nghĩa vụ trả cho ông số tiền mua phân bón, thuốc trừ sâu còn nợ là 100.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 12/7/2018 đến ngày Tòa án xét xử.

Bị đơn ông Đặng Thành P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông P về nội dung đơn khởi kiện của ông X.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đối với yêu cầu khởi kiện của ông X buộc ông P trả cho ông X số tiền 100.000.000 đồng là có căn cứ. Đối với yêu cầu tính lãi, theo biên nhận thể hiện ngày ký là 12/7/2018, ông P hứa tới vụ hè thu năm 2018 sẽ trả đủ, không thể hiện lãi suất nên áp dụng mức lãi suất 10%/năm và vụ hè thu từ tháng 4 đến tháng 8 nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 357, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông X, buộc ông P có nghĩa vụ trả cho ông X số tiền 100.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 01/8/2018 đến ngày xét xử 24/6/2020, không chấp nhận yêu cầu phần lãi suất tính từ ngày 12/7/2018 đến ngày 31/7/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Ông Trần Ngọc X khởi kiện ông Đặng Thành P. Ông Đặng Thành P có nơi cư trú tại phường K, thành phố X, tỉnh An Giang. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Trần Ngọc X khởi kiện yêu cầu ông Đặng Thành P trả số tiền mua bán phân bón, thuốc trừ sâu còn nợ. Do đó, xác định đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn ông Trần Ngọc X có yêu cầu xin vắng mặt theo đơn đề nghị ngày 21/4/2020, bị đơn ông Đặng Thành P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[4] Căn cứ nội dung biên nhận ngày 12/7/2018 có chữ ký và chữ viết của ông Đặng Thành P “*Tôi có mua phân bón thuốc trừ sâu của đại lý Ngọc S với số tiền là 100.000.000 đồng, tôi xin hứa tới vụ hè thu năm 2018 tôi sẽ trả đủ*”, Hội đồng xét xử xét thấy giữa ông X và ông P có xác lập hợp đồng mua bán phân bón, thuốc trừ sâu, hợp đồng này được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Ngọc X đã thực hiện nghĩa vụ như đã thỏa thuận nhưng ông P không trả tiền cho ông Trần Ngọc X là vi phạm nghĩa vụ của bên mua theo Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

Do đó, việc ông Trần Ngọc X khởi kiện yêu cầu ông P trả số tiền 100.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 12/7/2018 đến ngày Tòa án xét xử. Xét thấy do ông P chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, nội dung biên nhận không thỏa thuận về lãi suất mà chỉ ghi thỏa thuận của các bên là tới vụ hè thu năm 2018 ông P sẽ trả đủ số tiền còn nợ, theo lịch thời vụ thì vụ hè thu là từ tháng 4 đến hết tháng 7 nên chỉ có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông X đối với số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ ngày 01/8/2018 đến ngày Tòa án xét xử (24/6/2020) theo mức lãi suất được quy định tại Điều 275, 280, 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Như vậy, tiền lãi chậm trả từ 01/8/2018 – 24/6/2020 là: $694 \text{ ngày} \times 10\%/\text{năm} \times 100.000.000 \text{ đồng} = 19.277.778 \text{ đồng}$.

Đối với phần tiền lãi chậm trả từ ngày 12/7/2018 – 31/7/2018 là: $19 \text{ ngày} \times 10\%/\text{năm} \times 100.000.000 \text{ đồng} = 555.556 \text{ đồng}$ không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông X buộc ông P có nghĩa vụ trả cho ông X số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả 19.277.778 đồng. Tổng cộng là 119.277.778 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do yêu cầu tính lãi từ ngày 12/7/2018 đến ngày 31/7/2018 của ông X không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Ông Đặng Thành P phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật đối với phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc X được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 275, 280, 357, 430, 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc X.

- Buộc ông Đặng Thành P có nghĩa vụ trả cho ông Trần Ngọc X số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi 19.277.778 đồng. Tổng cộng là 119.277.778 đồng (*Một trăm mười chín triệu, hai trăm bảy mươi bảy nghìn, bảy trăm bảy mươi tám đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đặng Thành P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.963.889 đồng (*Năm triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn, tám trăm tám mươi chín đồng*)

Ông Trần Ngọc X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 5.273.000 đồng (*Năm triệu, hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009902 ngày 13/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Ông Trần Ngọc X được nhận lại 4.973.000 đồng (*Bốn triệu, chín trăm bảy mươi ba nghìn đồng*).

Ông Trần Ngọc X, ông Đặng Thành P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên